SAO Y
Người ký: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
Email: ccttbvtv.snn@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 12.04.2023 16:45:34 +07:00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 366 /BC-CCTTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình sinh vật gây hại cây trồng
(Từ ngày 04 tháng 4 năm 2023 đến ngày 11 tháng 4 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, ngày nắng, có nơi nắng nóng; chiều tối và tối có mưa rào và dông vài nơi. Gió nhẹ. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Nhiệt độ thấp nhất từ 24°C - 27°C có nơi trên 27°C, nhiệt độ cao nhất từ 32°C - 35°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi; ngày nắng, có nơi nắng nóng. Nhiệt độ trung bình từ: 28,5°C - 29,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 20 - 40 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Cây lúa Vụ Đông xuân 2022 – 2023		**Cây lúa Vụ Hè thu 2023**	
Giai đoạn sinh trưởng	**Diện tích (ha)**	**Giai đoạn sinh trưởng**	**Diện tích (ha)**
Mạ	-	Mạ	861
Đẻ nhánh	-	Đẻ nhánh	73
Làm đòng	-	Làm đòng	-
Trổ	-	Trổ	-
Chín	249	Chín	-
Thu hoạch	3.899	Thu hoạch	-
Tổng	**4.148**	**Tổng**	**934**

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	**Giai đoạn sinh trưởng**	**DTGT (ha)**	**Nhóm/loại cây**	**Giai đoạn sinh trưởng**	**DTGT (ha)**
1. Cây rau Hè Thu 2023		***1.813,4***	**2. Hoa, cây kiểng**	Nhiều giai đoạn	**1.699,8**
- RALNN	*Nhiều giai đoạn*	*630,0*	*Hoa lan*	*Nhiều giai đoạn*	*340*
- RALDN	-		*Hoa mai*	*Nhiều giai đoạn*	*765*
- RCQNN	*Nhiều giai đoạn*	*146,3*	**3. Cây lương thực**		**0,2**
- RCQDN	*Nhiều giai đoạn*	*159,8*	*Bắp*	Cây con	*0,2*
- Rau gia vị	*Nhiều giai đoạn*	*133,4*	*Khoai mì*	-	-
- Rau thủy sinh	*Nhiều giai đoạn*	*105,2*	**4. Cây công nghiệp**	Nhiều giai đoạn	**837,3**
- RMN	*Nhiều giai đoạn*	*179,0*			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi côn trùng vào bẫy đèn rầy nâu trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			03/4	04/4	05/4	06/4	07/4	08/4	09/4	10/4
1	Củ Chi	Thái Mỹ	17	11	12	15	21	26	14	18
		Trung Lập Thượng	52	56	64	60	48	56	64	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Đông xuân 2022 - 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	OBV	3-10			Các giai đoạn	HM
2	Chuột	3			Các giai đoạn	HM, BT

b) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC
2	Sâu phao	1-5			1-5	CC
3	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC
4	Chuột	3			Các giai đoạn	CC

c) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ,HM,Q12,BC,BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	HM, BC
10	Rầy xám	100->500			1-5	TĐ, HM, Q12
11	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
13	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ,HM,Q12
15	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12,BC
16	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM,Q12,BC
17	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ,HM,Q12,BC,BT
18	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
19	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
20	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ,HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Đông xuân 2022 - 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 241,7 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (82,5 ha). Các sinh vật hại trên lúa hiện nay gồm có ốc bươu vàng và chuột. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên 239 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (82 ha).

- *Chuột*: gây hại trên 2,7 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (0,5 ha).

b) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 165 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (2,0 ha). Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Bọ trĩ, sâu phao, ốc bươu vàng và chuột. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- *Bọ trĩ*: gây hại trên 61 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (0 ha).

- *Sâu phao*: gây hại trên 2,0 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (0 ha).

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên 49 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (2 ha).

- *Chuột*: gây hại trên 53 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (0 ha).

c) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 222,8 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (217,1 ha), trong đó diện tích phòng trừ là 141,9 lượt ha chiếm 63,7% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, sâu tơ, rầy xám, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- *Sâu ăn tạp*: gây hại trên 41,4 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (41,1 ha).

- *Sâu xanh*: gây hại trên 15,9 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (11,8 ha).

- *Bọ nhảy*: gây hại trên 15,0 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (11,9 ha).

- *Sâu tơ*: gây hại trên 9,9 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (8,8 ha).

- *Rầy xám*: gây hại trên 14,9 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (13,9 ha).

- *Ốc bươu vàng*: gây hại trên 84,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (94,2 ha).

- *Bệnh rỉ trắng*: gây hại 13,4 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (12,4 ha).

- *Bệnh đốm lá*: gây hại 6,4 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (6,6 ha).

- *Bệnh vàng lá* gây hại 3,4 ha, cao hơn so với cùng kỳ năm trước (1,3 ha).

d) Trên cây trồng khác

Cây khoai mì: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khảm lá.

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

Cây bắp: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- *Rầy nâu:* Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 5 - trưởng thành với mật số thấp. Các địa phương chuẩn bị xuống giống lúa Hè Thu 2023 cần chuẩn bị giống tốt, làm đất kỹ, thời gian xuống giống theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

- *Ốc bươu vàng:* gây hại trên lúa Hè Thu 2023 mới xuống giống, đặc biệt trên các chân ruộng thấp, trũng, khó thoát nước. Triển khai các biện pháp quản lý ốc như: Đặt lưới, phên tre chặn ở cống, bọng dẫn nước để ngăn chặn ốc lây lan, cắm các cọc tre, sậy ở những chỗ ngập nước, mương kênh tưới để thu hút ốc đến đẻ trứng và thu gom ổ trứng đem tiêu hủy dễ dàng. Cần áp dụng đồng bộ, trên diện rộng các biện pháp để mang lại hiệu quả phòng, trừ cao.

- *Các loại sâu hại:* Thăm đồng thường xuyên, theo dõi sát diễn biến của sâu hại trên đồng, cần chú ý đến sâu phao, bọ trĩ ở giai đoạn mạ trên lúa vụ Hè thu.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- *Rau ăn lá:* Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả:* Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây hoa kiểng

- *Hoa lan:* Bệnh thán thư, thối thân, vàng lá, đốm lá và một số côn trùng gây hại như nhện đỏ, muỗi đục nụ, ốc sên.

- *Hoa mai:* Sâu ăn lá, rầy xanh, bọ trĩ, bệnh nấm hồng.

d) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì:* Tiếp tục theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Đông xuân 2022 - 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sắn giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây bắp:* Cần lưu ý sâu keo mùa thu... trên bắp ở giai đoạn 5 lá - xoáy nõn - trỗ cờ. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu xám, bệnh đốm lá, chuột,...

- *Cây dừa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng và tình hình xuống giống lúa Hè Thu 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ NN&PTNT ban hành trong công văn số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./.

***Nơi nhận*:**
- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Trương Công Lực

Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA

(Kèm theo Báo cáo số: 366/BC-CCTTBVTV, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

1. Vụ Đông xuân 2022 - 2023

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ xít hôi	-			-	4,1	-		-
2	Đạo ôn	-			-	0,2	-		-
3	OBV	239,0			239,0	389,0	82		HM
4	Chuột	2,7			2,7	2,6	0,5		HM, BT
5	Lem lép hạt	-			-	0,2	-		
	Tổng	**241,7**			**241,7**	**396,1**	**82,5**		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

2. Vụ Hè Thu năm 2023

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ trĩ	61			61	41	-		CC
2	Sâu phao	2			2	-	-		CC
3	OBV	49			49	25	2		CC
4	Chuột	53			53	29	-		CC
	Tổng	**165,0**			**165,0**	**95,0**	**2,0**		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU

(Kèm theo Báo cáo số: 366 /BC-CCTTBVTV, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	15,0			15,0	14,1	11,9	11,3	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	15,9			15,9	14,5	11,8	11,7	HM, Q12, BC, BT
3	Sâu tơ	9,9			9,9	9,2	8,8	7,6	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	0,2			0,2	0,2	0,4	0,1	HM
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	1,8	1,6	1,8	BC
6	Sâu ăn tạp	41,4			41,4	37,7	41,1	26,3	TĐ,HM,Q12,BC,BT
7	Bọ trĩ	0,8			0,8	0,8	0,1	0,8	BC
8	Rầy mềm	1,3			1,3	1,3	1,7	1,2	BC, BT
9	Rầy xanh	0,3			0,3	0,3	0,5	0,3	HM, BC
10	Rầy xám	14,9			14,9	11,9	13,9	7,9	TĐ, HM, Q12
11	Sâu đục đọt	1,1			1,1	1,1	1,6	1,1	BC
12	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0		TĐ
13	Ruồi đục trái	4,6			4,6	4,6	3,3	4,6	BC
14	OBV	84,6			84,6	50,7	94,2	48,1	TĐ,HM,Q12
15	Ốc sên	0,60			0,60	0,60	0,5	0,5	Q12,BC
16	Tnhũn/r.cải	2,3			2,3	1,9	3,5	1,6	HM,Q12,BC
17	Rỉ trắng/RM	13,4			13,4	12,8	12,4	9,9	TĐ,HM,Q12,BC,BT
18	Đốm lá	6,4			6,4	6,0	6,6	4,1	BC, HM, Q12
19	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	0,9			0,9	0,8	0,8	0,6	HM
20	Vàng lá	3,4			3,4	3,5	1,3	2,4	TĐ,HM
	Tổng	**222,8**			**222,8**	**177,8**	**217,1**	**141,9**	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT